

Số: 09/2023/QĐST-HNGĐ

D, ngày 16 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Nhật V, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện D, Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn T 2, xã L, huyện D, Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Nhật V và bà Nguyễn Thị Mỹ H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Nhật V và bà Nguyễn Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Huỳnh Minh Ki, sinh ngày 04/9/2020. Bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, ông V, bà H có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, về cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Ông Huỳnh Nhật V và bà Nguyễn Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Ông Huỳnh Nhật V nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó ông V nộp thay 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho bà H) nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông V đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012366 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Ông V, bà H đã nộp đủ tiền án phí. Hoàn lại cho ông V 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- UBND xã Đ, H. D
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 17/6/2020);
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Ngọc Lệ**